

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hải Thanh, bà Trịnh Thị Hồng Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 107/2024 ngày 11/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T - sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (*Yêu cầu vắng mặt*).

Bị đơn: Anh Trần Đắc L - sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (*Yêu cầu vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị và anh Trần Đắc L chung sống trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C năm 2014 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 48/2014 ngày 16/5/2014. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến không còn chung sống với nhau từ 05/2024 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng bỏ mặc không qua tâm nhau. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Trần Đắc L.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được 04 con chung tên: Trần Thị Hoài A - sinh ngày 10/7/2012, Trần Thị Kim H - sinh ngày 28/10/2015, Trần Thị Kim T1 - sinh ngày 11/02/2018, Trần Văn T2 - sinh ngày 17/8/2023. Hiện nay cháu Kim T1 và Văn T2 do chị trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Kim H và Hoài A hiện do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Văn T2 và Kim T1; thống nhất giao anh L được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Kim H và Hoài A và không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 05/5/2025 bị đơn ông Trần Đắc L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim T chung sống trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C năm 2014, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 48/2014 ngày 16/5/2014. Về mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân xuất phát từ tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn gay gắt và không còn chung sống với nhau từ 05/2024 đến nay. Trong thời gian ly thân cũng không muốn quay lại với nhau, anh thấy vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Trần Thị Hoài A - sinh ngày 10/7/2012, Trần Thị Kim H - sinh ngày 28/10/2015, Trần Thị Kim T1 - sinh ngày 11/02/2018, Trần Văn T2 - sinh ngày 17/8/2023. Hiện nay cháu Kim T1 và Văn T2 đang sống với chị T còn cháu Kim H và Kim T1 đang sống với anh. Anh thống nhất giao bà T tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Văn T2 và Kim T1; anh yêu cầu được tiếp tục nuôi 2 cháu Kim H và Hoài A. Các bên không ai cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát viên tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và anh L cũng đồng ý ly hôn và trách nhiệm nuôi con là phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T và bị đơn anh Trần Đắc L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[1.3]. Về quan hệ pháp luật: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến yêu cầu xin ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Đắc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48/2014 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn, căn cứ lời khai các bên đương sự đều khẳng định: Vợ chồng do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã không thể giải quyết dứt điểm, từ đó mâu thuẫn càng trầm trọng, không còn quan tâm nhau nên đã tự sống ly thân từ tháng 5/2024 đến nay. Qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã đến lúc trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T.

[2.2]. Về con chung: Căn cứ lời khai của các bên đương sự và giấy khai sinh số: 101/2014, 273/2015, 51/2018, 229/2024 của UBND xã C xác định: Vợ chồng chị T, anh L chung sống sinh được 04 người con chung gồm: Trần Thị Hoài A - sinh ngày 10/7/2012, Trần Thị Kim H - sinh ngày 28/10/201, Trần Thị Kim T1 - sinh ngày 11/02/2018, Trần Văn T2 - sinh ngày 17/8/2023. Hiện nay chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Kim H và Văn T2, anh L đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Hoài A và Kim T1. Căn cứ ý kiến của các bên đương sự và nguyện vọng các con, giao chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Kim T1 và Văn T2; giao anh L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Kim H và Hoài A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và

gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Trần Đắc L.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Kim T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung Trần Thị Kim T1 - sinh ngày 11/02/2018 và Trần Văn T2 - sinh ngày 17/8/2023. Giao anh Trần Đắc L trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con Trần Thị Kim H - sinh ngày 28/10/2015 và Trần Thị Hoài A - sinh ngày 10/7/2012.

Các bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T chịu 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002496 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày **nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Cà Ná;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP(2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thức

